

QuickCpy Max Var

Step 1. Đặt lại tất cả

SHIFT 9 3 = =

Step 2. Vào chế độ "LineI/LineIO"

SHIFT MENU 1 3

Step 3. Vào chế độ "Complex LineI/O"

X ALPHA CALC \int X SHIFT) 9 SHIFT) 9 9 9 CALC AC ◀ DEL DEL CALC
= ◀ SHIFT .

SHIFT 7 4 8 SHIFT 7 3 X² SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 4 9
SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 X² SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 9

◀ 9 DEL
◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL

DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL

◀ 1 2 3 4 5 6 ▶ ALPHA \int ▶ ALPHA CALC 1 0 . 0 0 0 ▶ ▶ 2 4 ▶ 8
2 0 2 0 ALPHA \int ▶ ALPHA CALC 1 ▶ ▶ ▶ 1 ▶ 4 2 3

CALC = = = AC ▼ ◀ ◀ ◀ ◀ DEL DEL DEL DEL DEL

▶ 4 SHIFT COS 1 SHIFT 8 1 "" ▶ ▶ 0) OPTN 3 5 2 0 = AC

Step 4. Bug basic overflow

X ALPHA CALC \int X SHIFT) 9 SHIFT) 9 CALC = ◀ SHIFT .

Step 5. Lấy các chữ "DDCDDDEEEEEACDECDDDE"

SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 9 SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 (-)
SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 ""
SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 7 SHIFT 7 3 9 SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 ""
SHIFT 7 3 9 SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 ""

##Chú ý:

Đoạn lấy các chữ cái nó không hiện thêm cái gì là do nó bị ẩn đi không phải sai nha nó sẽ hiện sau khi hoàn thành Step 6.

Step 6. Chuyển đổi ký tự

◀ 9 DEL ▶ 9 DEL
▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL
▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL ▶ 9 DEL
DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL

Step 7. Gán biến "M"

ALPHA \int ALPHA M+ ALPHA CALC (←) 1 . 8 0 3 0 0 2 2 0 ▶ 9 8 0 ▶ 1 $\times 10^3$
6 6 ALPHA \int

Step 8. Gán biến "A"

ALPHA (←) ALPHA CALC 1 . 0 0 0 2 7 5 0 1 0 0 3 ▶ ▶ 3 + 1 . 0 0
0 0 0 0 3 2 0 1 1 0 ▶ 3 $\times 10^3$ - 3 0 ENG ALPHA \int

Step 9. Gán biến. "B"

ALPHA \int ALPHA CALC 8 ▶ . 8 0 0 0 0 ▶ 0 ▶ 9 2 ▶ 6 2 + 1 . 0 0
0 ▶ 9 ▶ ENG ALPHA \int

Step 10. Gán biến "C"

ALPHA \int ALPHA CALC 1 . 0 0 6 0 0 0 ▶ 0 9 ▶ + 1 . 0 0 4 0 ▶ 7
0 8 ▶ ▶ 0 1 ENG ALPHA \int

Step 11. Gán biến "D"

ALPHA sin ALPHA CALC (←) 1 . 0 0 7 4 8 9 0 1 0 0 3 9 ▶ 9 $\times 10^3$ 6 6 +
1 . 0 0 1 1 ▶ 1 0 2 ENG ALPHA \int

Step 12. Gán biến "E"

ALPHA cos ALPHA CALC 2 . 0 0 3 4 8 9 0 1 0 0 6 0 + 1 0 . 0 ▶ 2
0 3 0 2 0 0 2 ▶ 6 2 ENG

Step 13. Xuất Hex

CALC = = = = = =

Step 14. Bug Basic overflow

\int ALPHA CALC \int \int SHIFT) 9 SHIFT) 9 CALC = ◀ SHIFT .

Step 15. Lấy chữ “AADADDEDADAEBFDDED”

SHIFT 7 3 7 SHIFT 7 3 7 SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 7 SHIFT 7 3 (-)
 SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 7
 SHIFT 7 3 (-) SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 8 SHIFT 7 3 x² SHIFT 7 3 (-)
 SHIFT 7 3 "" SHIFT 7 3 (-)

Step 16. Chuyển đổi ký tự

◀ 9 DEL ◀ 9 DEL
 ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL
 ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL ◀ 9 DEL
 DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL

Step 17. Gán biến “F”

ALPHA ∫ ALPHA tan ALPHA CALC 6 . ▶ 1 0 1 0 0 ▶ 6 ▶ 7 7 0 - ▶ . 0 0
 2 9 ▶ 1 ▶ 4 7 6 0 1 x10⁻¹ 6 6 ENG ALPHA ∫

Step 18. Gán biến. “x”

ALPHA (ALPHA CALC 1 0 . 0 ▶ 2 0 3 0 2 0 0 2 ▶ 6 2 + 2 . 0 0
 6 4 4 2 0 2 ENG ALPHA ∫

Step 19. Gán biến “y”

ALPHA) ALPHA CALC 4 . ▶ 7 1 ▶ ▶ 3 ▶ 6 ▶ ▶ 4 0 ▶ 7 "" ALPHA ∫

Step 20. Gán biến “Ans”

2 . 0 0 3 6 ▶ 2 0 2 0 0 0 8 ▶ 8

Step 21. Xuất Hex

CALC ≡ ≡ ≡ ≡ ≡

Step 22. Lấy “an”

x ALPHA CALC ∫ x SHIFT) 9 SHIFT) 9 CALC = ◀
 SHIFT . SHIFT . ◀ ◀ DEL ▼ SHIFT 8 ▼ 2 6 ◀ ◀ ▶ 9 DEL ◀
 DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL DEL
 ▶ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 SHIFT 8 ▼ ▼ 1 1 SHIFT x² . ALPHA CALC 0

Step 23. Win

≡ AC

Cách sử dụng QuickCpy Max Var:

##Nó dùng để inject các program

##Nó có thể inject tối đa 96 byte 1 lần

##1 byte là “??”

##Các nút có thể dùng trong QuickCpy Max Var

1 **2** **3** **4** **5** **6** **7** **8** **9** **0** **(-)** **“”** **x^y** **sin** **cos** **tan**

##Mẫu sử dụng

1=1

2=2

3=3

4=4

5=5

6=6

7=7

8=8

9=9

0=0

(-)=A

“”=B

x^y =C

sin=D

cos=E

tan=F

##Cứ nhập đủ full 6 dòng thì ấn **MENU** **3**